TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **135**/2018/QĐST-HNGĐ	***B,*** *ngày 17 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **180**/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Ngọ Thái Q**, sinh năm: 1990

Bị đơn: Chị **Võ Thu T**, sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ: ấp M, xã T, huyện **B**, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh **Ngọ Thái Q** và chị **Võ Thu T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Ngọ Thái Q** và chị **Võ Thu T**.

- *Về con chung:* Giao 02 (hai) con chung tên Ngọ Ngọc A, sinh ngày 22/10/2015 và cháu Ngọ Quang D, sinh ngày 06/5/2012 cho chị **T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh **Q** cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung với tổng số tiền 3.000.000đ/01 tháng; Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 09/7/2018 cho đến khi

các con chung đủ 18 tuổi. Anh **Q** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản, nợ chung:* Anh **Q**, chị **T** tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Anh **Q** tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh **Q** đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện **B** ngày 20/6/2018 theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016968.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện **B**;
- Chi cục THADS huyện **B**;
- UBND xã Tân Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trương Thị Việt Nga